

QUY ĐỊNH

Về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện
đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam, không áp dụng cho các hình thức đấu giá khác.

2. Các nội dung khác về quản lý đầu tư, xây dựng các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo hiệu quả kinh tế. Dự kiến thu ngân sách (giá trị thu được qua đấu giá trừ tổng mức đầu tư của dự án) đảm bảo không nhỏ hơn 30% tổng mức đầu tư của dự án. Trường hợp không đảm bảo số thu ngân sách, cần nghiên cứu đánh giá để lựa chọn thời điểm thực hiện phù hợp hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Khu vực thực hiện dự án

Phân chia khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất:

1. Khu vực thành thị là khu vực trên địa bàn thuộc huyện Kim Bảng, thị xã Duy Tiên và thành phố Phủ Lý.

2. Khu vực nông thôn là khu vực trên địa bàn thuộc các huyện Thanh Liêm, Lý Nhân và Bình Lục.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá quyền sử dụng đất ở thị trấn thuộc khu vực nông thôn theo quy định tại Khoản 2 điều này, có thể áp dụng quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá quyền sử dụng đất như khu vực thành thị.

Điều 5. Quản lý thực hiện dự án

1. Chủ đầu tư: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực không đủ điều kiện thực hiện thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) làm chủ đầu tư.

2. Nguồn vốn đầu tư: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từng giai đoạn và thực hiện giao kế hoạch vốn hàng năm để tổ chức thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công 2019.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 6. Các bước thực hiện dự án

Gồm 08 bước thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đấu giá quyền sử dụng đất, cụ thể:

1. Bước 1: Về chấp thuận địa điểm;
2. Bước 2: Lập quy hoạch, thẩm định, phê duyệt quy hoạch 1/500;
3. Bước 3: Lập, thẩm định, chấp thuận quy mô đầu tư;
4. Bước 4: Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư;
5. Bước 5: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
6. Bước 6: Lập, thẩm định, phê duyệt, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;
7. Bước 7: Đấu thầu và tổ chức thực hiện dự án;
8. Bước 8: Nghiệm thu công trình hoàn thành và quyết toán công trình.

Điều 7. Thủ tục, thời gian và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Bước 1: Về chấp thuận địa điểm

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan tổng hợp và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận địa điểm thực hiện dự án.

- b) Thẩm định chấp thuận địa điểm:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định, lấy ý kiến tham gia của Sở Xây dựng về quy hoạch tổng thể và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

- Thời gian thực hiện: tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện; trong đó, thời gian lấy ý kiến tham gia của Sở Xây dựng tối đa 07 ngày làm việc.

c) Chấp thuận địa điểm: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bước 2: Lập quy hoạch, thẩm định, phê duyệt quy hoạch 1/500.

a) Lập quy hoạch 1/500: Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lập quy hoạch 1/500, sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận địa điểm.

b) Tham gia ý kiến thẩm định quy hoạch 1/500.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Sở Xây dựng tham gia ý kiến về hồ sơ quy hoạch 1/500.

- Thành phần hồ sơ: Văn bản chấp thuận địa điểm; Hồ sơ, bản vẽ quy hoạch 1/500 khu vực thực hiện dự án; các Văn bản, tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn có liên quan (*Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị khác*) và có văn bản tham gia về hồ sơ quy hoạch 1/500.

- Thời gian thực hiện: tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện; trong đó, thời gian lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan tối đa 07 ngày làm việc.

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch 1/500: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Bước 3: Lập, thẩm định, chấp thuận quy mô đầu tư

a) Cơ quan thực hiện đề xuất, lập quy mô đầu tư: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Thẩm định quy mô đầu tư.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh thẩm định, chấp thuận về quy mô đầu tư của dự án.

- Thành phần hồ sơ: các văn bản về chấp thuận địa điểm; ý kiến thẩm định quy hoạch 1/500; quyết định phê duyệt quy hoạch 1/500; thuyết minh quy mô đầu tư dự án (*bản vẽ sơ bộ thiết kế các hạng mục đầu tư dự án, khái toán tổng mức đầu tư của dự án*) và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn có liên quan (*Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị khác có liên quan*) để thẩm định về quy mô đầu tư, sự phù hợp quy mô đầu tư với quy hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện; trong đó, thời gian lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan tối đa 07 ngày làm việc.

- Chấp thuận quy mô đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quy mô các hạng mục đầu tư:

* Đối với hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá tại khu vực nông thôn:

- Về san nền trong các lô đất ở:

+ Cao độ san lấp thấp hơn cao độ quy hoạch là 1,0m.

+ Vật liệu san lấp sử dụng vật liệu sẵn có tại địa phương (*cát san lấp, đá, đất, đất lẫn đá,..*), độ đầm chặt $K \geq 85$; khuyến khích tận dụng vận liệu san lấp từ tro, xỉ theo chỉ dẫn kỹ thuật tại Quyết định số 216/QĐ-BXD ngày 28/3/2019 của Bộ Xây dựng.

- Về đường giao thông:

+ Kết cấu móng mặt đường: Hoàn thiện mặt đường đến cao độ quy hoạch, mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m² (*theo Tiêu chuẩn Việt Nam 8863:2011*); nền đường đắp đất lẫn đá theo tiêu chuẩn (*xử lý nền đạt yêu cầu trước khi đắp*).

+ Đối với các vị trí giáp ranh giới dự án (*không hề đường*) thực hiện đắp taluy và xử lý kết cấu mái taluy.

+ Kết cấu hè đường: Hè đường đầm chặt $K \geq 90$; Mặt hè không lát, đổ bê tông dày 10cm, mác 150. Mặt hè bê tông thấp hơn cao độ quy hoạch từ 3-5cm (*phần hoàn thiện gạch lát hè do người sử dụng đất xây dựng công trình ở thực hiện đầu tư*).

+ Bó vỉa sử dụng bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2, kích thước 18x30x100cm; đan rãnh sử dụng bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2, kích thước 50x30x5cm.

+ Hố trồng cây bằng viên vỉa bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2 (*nguồn vốn trồng cây huy động các nguồn vốn khác*);

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải được đầu tư theo quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống phòng cháy chữa cháy: Đầu tư theo quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng:

+ Cấp điện sinh hoạt: Thực hiện đầu tư theo quy hoạch được duyệt. Phương án cấp điện có thể lựa chọn hạ ngầm hoặc đi nổi tùy thuộc vào từng khu vực theo quy hoạch.

+ Điện chiếu sáng hè đường: Thực hiện đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

+ Trạm biến áp (*nếu có*): Trạm biến áp đầu tư theo lượng dân cư sinh sống (theo quy định phụ tải của ngành điện). Đầu tư xây dựng hệ thống điện cấp cho trạm và đường dây đến tủ tổng theo nguồn vốn ngành điện.

* Đối với hạ tầng kỹ thuật các khu đấu giá tại khu vực thành thị

- Về san nền trong các lô đất ở:

+ Cao độ san lấp thấp hơn cao độ quy hoạch từ 0,5÷0,7 (m).

+ Vật liệu san lấp sử dụng vật liệu sẵn có tại địa phương (*cát san lấp, đá, đất, đất lẫn đá,..*), độ đầm chặt $K \geq 85$, khuyến khích tận dụng vật liệu san lấp từ tro, xỉ theo chỉ dẫn kỹ thuật tại Quyết định số 216/QĐ-BXD ngày 28/3/2019 của Bộ Xây dựng.

- Về đường giao thông:

+ Kết cấu móng mặt đường: Hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm (*theo Tiêu chuẩn Việt Nam 8819:2011*); nền đường đắp đất lẫn đá theo tiêu chuẩn (*xử lý nền đạt yêu cầu trước khi đắp*).

+ Đối với các vị trí giáp ranh giới dự án (*không hề đường*) thực hiện đắp taluy và xử lý kết cấu mái taluy.

+ Kết cấu hè đường: Hè đường đầm chặt $K \geq 90$; Mặt hè không lát, đổ bê tông dày 10cm, mác 150. Mặt hè bê tông thấp hơn cao độ quy hoạch từ 3-5cm (*phần hoàn thiện gạch lát hè do người sử dụng đất xây dựng công trình ở thực hiện đầu tư*).

+ Bó vỉa sử dụng bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2, kích thước 18x30x100cm; đan rãnh sử dụng bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2, kích thước 50x30x5cm.

+ Hồ trồng cây bằng viên vỉa bê tông đúc sẵn mác 200 đá 1x2 (*nguồn vốn trồng cây huy động các nguồn vốn khác*);

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải được đầu tư theo quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống phòng cháy chữa cháy: Đầu tư theo quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng:

+ Cấp điện sinh hoạt: Thực hiện đầu tư theo quy hoạch hạ ngầm.

+ Điện chiếu sáng hè đường: Thực hiện đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

+ Trạm biến áp (*nếu có*): Trạm biến áp đầu tư theo lượng dân cư sinh sống (theo quy định phụ tải của ngành điện). Đầu tư xây dựng hệ thống điện cấp cho trạm và đường dây đến tủ tổng theo nguồn vốn ngành điện.

4. Bước 4: Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

a) Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng chuyên môn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Về quy mô đầu tư: xác định cụ thể theo quy định tại Khoản 3, Điều 7, Chương II Quy định này.

b) Thẩm định chủ trương đầu tư: Thành lập Hội đồng thẩm định (*đối với dự án nhóm B*) hoặc giao đơn vị có chức năng (*Phòng Tài chính Kế hoạch các*

huyện, thành phố, thị xã) để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

c) Quyết định chủ trương đầu tư:

- Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (*Hội đồng nhân dân cấp huyện*) hoặc theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (*nếu có*) phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Nội dung phê duyệt chủ trương đầu tư: Mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện, chủ đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án.

5. Bước 5: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

a) Lập dự án đầu tư:

- Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư dự án.

- Nội dung lập dự án (*Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật*): theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn về Luật Xây dựng của Chính phủ.

b) Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư:

* *Đối với dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật) có Tổng mức đầu tư dưới 15,0 tỷ đồng:*

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp kết quả thẩm định, ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan; lập Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện (*Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện*) thực hiện thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình; gửi kết quả thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định. Các cơ quan liên quan, tùy theo chức năng nhiệm vụ có ý kiến thẩm định, thẩm duyệt dự án gửi cho cơ quan chủ trì thẩm định.

- Chủ đầu tư dự án được trình hồ sơ đồng thời đến cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện và cơ quan chủ trì thẩm định dự án.

- Nội dung báo cáo thẩm định dự án (*Báo cáo kinh tế - kỹ thuật*): Theo mục 1 khoản 14 Điều 1 và khoản 2 mục 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Thời gian thực hiện: thời gian thẩm định không quá 20 ngày, trong đó thời gian thẩm định của phòng chuyên môn về xây dựng không quá 15 ngày.

- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

* *Đối với dự án có Tổng mức đầu tư từ 15,0 tỷ đồng trở lên:*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm lấy ý kiến tham gia thẩm định dự án của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại mục 1 khoản 14 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 mục 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020; gửi kết quả thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tùy theo chức năng nhiệm vụ có ý kiến thẩm định, thẩm duyệt dự án gửi cho cơ quan chủ trì thẩm định.

- Chủ đầu tư dự án được trình hồ sơ đồng thời đến cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan chủ trì thẩm định dự án.

- Cơ quan chủ trì thẩm định dự án có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định, thẩm duyệt, ý kiến tham gia dự án của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lập Báo cáo kết quả thẩm định dự án, trình Chủ tịch ủy ban nhân tỉnh quyết định đầu tư.

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với dự án nhóm A, thời gian thẩm định không quá 40 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 35 ngày;

+ Đối với dự án nhóm B, thời gian thẩm định không quá 30 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 25 ngày;

+ Đối với dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 15 ngày.

- Phê duyệt dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

c) Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư dự án.

- Căn cứ lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: căn cứ vốn đầu tư trong kế hoạch trung hạn từng giai đoạn và vốn bố trí trong kế hoạch hàng năm đã bố trí cho dự án.

- Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án (*Báo cáo kinh tế kỹ thuật*) có Tổng mức đầu tư dưới 15,0 tỷ đồng: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

+ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án có Tổng mức đầu tư trên 15,0 tỷ đồng: Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

+ Mẫu báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: theo Mẫu số 2. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015.

- Thời gian thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: tối đa 07 ngày làm việc.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Đối với dự án (*Báo cáo kinh tế kỹ thuật*) có Tổng mức đầu tư dưới 15,0 tỷ đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Đối với dự án có Tổng mức đầu tư trên 15,0 tỷ đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

6. Bước 6: Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

a) Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

- Đơn vị tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư dự án, đơn vị tư vấn.

- Nội dung lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn về Luật Xây dựng của Chính phủ.

b) Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán:

- Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công: theo quy định của Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn về Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 của Chính phủ và quy định hiện hành của tỉnh Hà Nam.

- Thẩm định dự toán xây dựng công trình: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện (*Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện*).

c) Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: theo quy định của Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn về Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 của Chính phủ và quy định hiện hành của tỉnh Hà Nam.

7. Bước 7: Đấu thầu và tổ chức thực hiện dự án:

a) Về tổ chức đấu thầu:

- Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư dự án, đơn vị tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu, đơn vị thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Nội dung, trình tự, thủ tục đấu thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: theo quy định Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu và các Thông tư hướng dẫn về đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Phê duyệt kết quả đấu thầu: Chủ đầu tư dự án.

c) Về tổ chức thực hiện dự án:

- Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư dự án, các nhà thầu trúng thầu.

- Nội dung, trình tự thực hiện: theo quy định hiện hành của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Xây dựng sửa đổi số

62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

8. Bước 8: Nghiệm thu công trình hoàn thành và quyết toán công trình

a) Về nghiệm thu công trình:

- Đối với dự án (*Báo cáo kinh tế kỹ thuật*) có Tổng mức đầu tư dưới 15,0 tỷ đồng: Chủ đầu tư dự án báo cáo Phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện (*Phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện*) thực hiện nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn về Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 của Chính phủ và quy định hiện hành của tỉnh Hà Nam.

- Đối với dự án có Tổng mức đầu tư trên 15,0 tỷ đồng: Chủ đầu tư dự án báo cáo Sở Xây dựng thực hiện nghiệm thu theo quy định của Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn về Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 của Chính phủ và quy định hiện hành của tỉnh Hà Nam.

b) Về quyết toán công trình:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: phê duyệt quyết toán dự án.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với dự án hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận quy mô đầu tư, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định phê duyệt dự án trước thời điểm quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo nội dung đã được chấp thuận, phê duyệt.

2. Đối với dự án hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận địa điểm đầu tư, quy mô đầu tư nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định phê duyệt dự án thì phải xác định lại về hiệu quả đầu tư theo khoản 2, Điều 3, Quy định này. Trường hợp đáp ứng hiệu quả đầu tư mới được tổ chức thực hiện các bước tiếp theo.

3. Đối với dự án hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất chưa được chấp thuận địa điểm, chấp thuận quy mô đầu tư thì thực hiện theo quy định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: rà soát, đề xuất vị trí các khu đất dự kiến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thực hiện đấu giá quyền nhằm tạo nguồn lực đầu tư; có trách nhiệm cân đối, bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước do đơn vị quản lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từng giai đoạn và thực hiện giao

kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện dự án theo đúng tiến độ. Chỉ đạo và tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu và đánh giá, giám sát đầu tư các dự án.

3. Sở Xây dựng: Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết 1/500, quy mô đầu tư đã được chấp thuận; thực hiện nghiệm thu công trình hoàn thành theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định về Luật Đất đai, các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ về quản lý đất đai và quy định hiện hành của tỉnh Hà Nam.

5. Sở Tài chính: Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện quyết toán dự án hoàn thành; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các khoản thu, nộp về ngân sách nhà nước từ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức